

Số: 123/BC-THPTĐD

Đàm Dơi, ngày 29 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG TRÊN LĨNH VỰC
GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Kính gửi: Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ kết quả vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Trường THPT Đàm Dơi báo cáo việc thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực giáo dục của trường cụ thể như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Năm học 2024 - 2025:

+ Tổng số lớp: 45, tổng số học sinh cuối năm là 1827; sĩ số bình quân: 40.6 hs/lớp; trong đó có 15 học sinh dân tộc thiểu số, 109 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, 02 học sinh khuyết tật hòa nhập (so sánh sự biến động so với năm học 2023 – 2024: Tổng số lớp: 45, tổng số học sinh cuối năm là 1842; sĩ số bình quân: 40.93 hs/lớp; trong đó có 13 học sinh dân tộc thiểu số, 73 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, 02 học sinh khuyết tật hòa nhập).

+ Số học sinh lên lớp: 1818 HS (99.8%). Trong đó, Tốt là 976 HS chiếm 53.6%; Khá 648 HS chiếm 35.6%; Đạt là 194 HS chiếm 10.7%; CĐ là 3 HS chiếm 0.2%), lưu ban: 01 hs, bỏ học: 08 (0.44%), chuyển trường 11 hs.

- Năm học 2025 - 2026:

+ Tổng số lớp 42, tổng số học sinh 1753; sĩ số bình quân: 41.74 hs/lớp; trong đó có 12 học sinh dân tộc thiểu số, 82 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, 03 học sinh khuyết tật hòa nhập; (so sánh sự biến động so với năm học 2024 – 2025: Tổng số lớp: 45, tổng số học sinh cuối năm là 1842; sĩ số bình quân: 40.93 hs/lớp; trong đó có 13 học sinh dân tộc thiểu số, 109 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, 02 học sinh khuyết tật hòa nhập).

+ Số học sinh bỏ học: 06, số hs chuyển trường: 03.

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 - 2025:

- Tổng số cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 96, nhân viên: 05; tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 21/99 (21.21%).

- Thiếu 04 so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu 10 so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, thiếu GV: QPAN, Ngữ văn, Toán, Âm nhạc, Mỹ thuật; Vị trí: thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, tư vấn HS, hỗ trợ GD khuyết tật, thủ quỹ.

b) Năm học 2025 - 2026:

- Tổng số cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 95, nhân viên: 05; tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 22/98 (22.45%).

- Thiếu 05 so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu 05 so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, thiếu: QPAN, thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, tư vấn HS, hỗ trợ GD khuyết tật.

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy...; việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn... Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...

- *Năng lực chuyên môn, khả năng đổi mới phương pháp dạy học:* 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó 18/95 (18.75%) trên chuẩn; Cơ cấu bộ môn tương đối đồng đều, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy tất cả các môn học trong chương trình phổ thông; Vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học tích cực, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, nhiều thầy cô gắn bó lâu năm, am hiểu đối tượng học sinh địa phương.

- *Mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy:* Năm vững yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, sẵn sàng triển khai sách giáo khoa mới, tiếp cận nhiều nguồn học liệu hỗ trợ khác nhau; Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình giảng dạy và giáo dục; Sử dụng phần mềm quản lý văn bản của VNPT, SMAS quản lý học bạ, hồ sơ học sinh, triển khai phần mềm OLM.vn phục vụ quản lý và dạy học trực tuyến, trang bị tivi cho tất cả các phòng học và phủ sóng wifi toàn trường.

- *Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn:* Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn do Bộ và Sở GD&ĐT tổ chức, có tinh thần học hỏi, hỗ trợ chuyên môn trong tổ/nhóm, định kỳ tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm 2 lần/tháng, thực hiện dạy nghiên cứu bài học, dự giờ rút kinh nghiệm.

- *Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên:* Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, trả tiền lương, phụ cấp đối với giáo viên theo quy định.

- *Đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo:* Giáo viên yên tâm công tác, gắn bó với nghề, mong muốn cống hiến cho sự nghiệp giáo dục; đời sống của một số giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, do lương còn thấp, giáo viên còn phải thuê nhà trọ để ở; mong muốn có chế độ đãi ngộ hợp lý, cải thiện thu nhập để đảm bảo đời sống.

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn: Trong việc đề xuất cấp thẩm quyền kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, công tác sắp xếp, bố trí, sử dụng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026:

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn vững vàng, đoàn kết, trách nhiệm cao trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ngày càng tăng (từ 18,75% lên 20%), đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Cơ cấu bộ môn tương đối đồng đều, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong dạy học; biết khai thác, sử dụng linh hoạt các nguồn học liệu điện tử, phần mềm hỗ trợ giảng dạy (SMAS, OLM.vn...).

- Nhà trường có nền nếp sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hoạt động tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên, giúp nâng cao năng lực, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên.

- Chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, ưu đãi được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đội ngũ nhà giáo cơ bản yên tâm công tác, gắn bó với nghề.

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT và chính quyền địa phương là nguồn động viên quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiện toàn, bố trí và tuyển dụng nhân sự.

*** Khó khăn:**

- Một số vị trí việc làm còn thiếu (thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục, giáo dục quốc phòng-an ninh) ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ triển khai các hoạt động giáo dục.

- Đời sống của một bộ phận giáo viên còn khó khăn do thu nhập thấp, phải thuê nhà trọ, ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần công tác lâu dài.

- Nguồn tuyển dụng giáo viên mới, đặc biệt ở các môn học đặc thù (Âm nhạc, Mỹ thuật, GDQP-AN,...) còn hạn chế.

- Kinh phí dành cho công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn còn hạn chế.

2. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất:

+ Số lượng phòng học 42 phòng (42 phòng kiên cố, diện tích khu A: 56m²; Khu B: dãy 12 phòng: 68m², dãy 10 phòng: 45 m²; Khu C dãy 8 phòng: 43m²).

+ Có 03 phòng thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh), 01 phòng thư viện đạt chuẩn, 02 phòng máy vi tính, 02 phòng Lab, 01 phòng hội đồng, 01 nhà thi đấu đa năng, 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 02 sân bóng chuyền, 01 vườn thực hành sinh học.

+ Phòng hội đồng, văn phòng và các phòng sinh hoạt của các tổ chuyên môn xuống cấp nghiêm trọng (có đề án xây dựng các khối hỗ trợ đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2026); Diện tích nhà học khu C dãy 8 phòng không đạt chuẩn (đây là dãy nhà học nhận lại của cấp tiểu học từ 2006).

- Trang thiết bị dạy học: Mức độ trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Chưa được trang bị nên rất khó khăn trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới: Mua sắm thiết bị thực hành ảo (12/7/2022), Mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ cấp THPT (27/8/2022).

- Cấp thẩm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học: Nâng cấp một phần sân trường (8/2024); Cải tạo, sửa chữa dãy 12 phòng học khu A (8/2025); Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện: Thực hiện thường xuyên đảm bảo các điều kiện cần thiết cơ bản phục vụ cho hoạt động dạy học.

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh, hoàn thành (8/2025).

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Đã có chủ trương của UBND tỉnh triển khai xây dựng trường THPT Đàm Dơi đạt chuẩn mức độ 2, công nhận trong quý III năm 2026. (Công văn số:9598/UBND-KGVX ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau V/v triển khai xây dựng Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển và Trường THPT Đàm Dơi đạt chuẩn quốc gia).

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Dự kiến có 15 lớp 12 ôn thi TN THPT và 45 lớp 10,11 (gồm 18 lớp BD HSG ở 9 môn, 27 lớp kỹ năng, thể thao, âm nhạc, ngoại ngữ, nghệ thuật...do các em tự nguyện đăng kí).

+ Thuận lợi: Các em tự nguyện đăng kí theo nguyện vọng và đi học đồng loạt theo khối nên nhà trường dễ tổ chức và quản lý. Đa số có GV trong trường tham gia nên dễ phân công nhiệm vụ.

+ Khó khăn: Một số môn như âm nhạc, mỹ thuật,... phải thuê người ngoài dạy nên khó về quản lý học sinh và kinh phí, sân chơi bãi tập nhỏ nên học đồng loạt gặp khó khăn. Các CLB có số lượng không đồng đều nên khó cho tổ chức.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị: Ngân sách cấp nguồn (13) Chi thường Xuyên: 21.524.740.000đ, chi trong năm: 21.524.740.000đ ; Nguồn Không thường xuyên (12): 1.392.247.000đ (dự kiến chi: 1.392.247.000đ)

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên:

+ Về cơ sở vật chất: Mặc dù số lượng phòng học đáp ứng đủ nhu cầu dạy học, song chất lượng phòng học không đồng đều, nhiều phòng xuống cấp, đặc biệt là khu C (dãy 8 phòng) có diện tích nhỏ (43m²), không đạt chuẩn theo quy định đối với phòng học THPT, gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh, số lượng bàn học sinh chưa được cấp mới, vẫn còn sử dụng bàn ghế đôi không còn phù hợp hiện nay; Phòng hội đồng, văn phòng và các phòng sinh hoạt của các tổ chuyên môn xuống cấp nghiêm trọng, chưa đáp ứng yêu cầu về không gian làm việc, lưu trữ hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn.

+ Về trang thiết bị dạy học: Chưa được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu theo danh mục của Bộ GD&ĐT, đặc biệt là thiết bị phục vụ các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018 (như Âm nhạc, Mỹ thuật,...); Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018 chưa được cấp có thẩm quyền thực hiện, dẫn đến giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai dạy học theo hướng phát triển năng lực, tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hành; Một số thiết bị hiện có đã cũ, hư hỏng, thiếu đồng bộ, đặc biệt ở các phòng thí nghiệm.

+ Về nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách chi thường xuyên tuy đảm bảo chi trả cơ bản, nhưng chưa đủ để đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn; phần chi không thường xuyên còn hạn chế so với nhu cầu thực tế; Kinh phí cho hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp, bồi dưỡng giáo viên, duy tu thiết bị còn ít.

3. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc triển khai quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị: Nhà trường đã tổ chức quán triệt nội dung Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Thông tin, tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh về quy định dạy thêm, học thêm bằng nhiều hình thức: họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp phụ huynh, bản tin nhà trường; 100% giáo viên nắm được quy định, hướng dẫn về việc tổ chức dạy thêm, học thêm.

- Về kết quả triển khai dạy thêm, học thêm trong trường học trong năm học 2024 – 2025 và phương hướng trong năm học 2025 – 2026: Nhà trường đã tổ chức các lớp bồi dưỡng HSG ở 9 môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử, Địa, Anh cho học sinh lớp 10,11,12. Tổ chức các lớp ôn thi TN cho HS lớp 12 ở các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, GD KTPL, Văn, Sử, Địa, Anh. Có tổ chức bồi dưỡng cho nhóm học sinh chưa đạt ở lớp 10; Hiện tại sử dụng nguồn kinh phí theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Đang chờ bổ sung kinh phí chi trả ôn thi TN cho HS lớp 12.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học: Ban đầu

giáo viên gặp khó khăn do giảm tiết dạy ôn còn tới đa 2 tiết, sợ dạy không kịp kiến thức. Vấn đề giảm thu nhập của giáo viên khi không còn thu tiền dạy thêm học thêm trong nhà trường. Nhưng sau đó, vì học sinh, vì nhiệm vụ, vì niềm đam mê công việc và lương cũng được tăng lên nên thầy cô cũng thông suốt. Tuy nhiên ý thức tự học của học sinh vẫn chưa thật sự tốt hết nên có ảnh hưởng chất lượng. Mặt khác chương trình PT 2018 cũng mới áp dụng vào nên thầy cô, học sinh và phụ huynh cũng như cán bộ quản lý còn gặp nhiều khó khăn trong tổ chức, giảng dạy.

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị: Học sinh lớp 12 chọn 2 môn thi TN rất đa dạng nên khó sắp xếp lớp dạy, lớp ôn thi. Số lượng tiết ôn mỗi tuần ít nên truyền tải chưa kịp. Ý thức tự học của học sinh chưa thật tốt cũng gây ảnh hưởng chất lượng.

- Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới: Cố gắng sắp xếp các em cùng chọn 2 môn ôn tốt nghiệp vào cùng 1 lớp để tổ chức, dạy và học dễ dàng hơn.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được.

- Công tác quản lý, điều hành: Bộ máy tổ chức ổn định, hoạt động nền nếp, hiệu quả; Ban Giám hiệu chỉ đạo sát sao, kịp thời, phát huy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong toàn trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt chuẩn, 20% trên chuẩn; có năng lực chuyên môn vững, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, chủ động tham gia bồi dưỡng chuyên môn và sinh hoạt tổ nhóm hiệu quả.

- Cơ sở vật chất – thiết bị dạy học: 42 phòng học kiên cố, cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy; được đầu tư sửa chữa, nâng cấp; có chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2026.

- Công tác dạy học và hoạt động giáo dục: Chất lượng giáo dục ổn định, phong trào thi đua, hội thao, văn nghệ, hướng nghiệp được tổ chức sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số: Thực hiện hiệu quả trong quản lý, giảng dạy và kiểm tra, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý nhà trường.

- Công tác tài chính: Kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo các hoạt động dạy học và sửa chữa thường xuyên.

4.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

* Hạn chế, khó khăn

- Thiếu giáo viên bộ môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh, dẫn đến việc phân công giảng dạy chưa hợp lý.

- Nguồn ngân sách cấp cho nhà trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu mua sắm thiết bị dạy học và nâng cấp cơ sở vật chất.

* Nguyên nhân

- Ngân sách nhà nước phân bổ cho giáo dục còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất đã được sử dụng nhiều năm, xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa có điều kiện nâng cấp kịp thời.

- Nguồn nhân lực giáo viên phân bổ chưa đồng đều giữa các trường trong khu vực, dẫn đến tình trạng thiếu cục bộ một số môn học đặc thù.

4.3. Kiến nghị, đề xuất.

- Xét tuyển bổ sung 01 giáo viên bộ môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh, đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

- Bổ sung kinh phí chi trả hỗ trợ giáo viên tham gia dạy ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho giáo viên và khích lệ tinh thần giảng dạy.

- Cung cấp thêm trang thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là thiết bị phục vụ môn Tin học, STEM và hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp.

- Tăng cường nguồn ngân sách cho nhà trường để mua sắm học liệu, tài liệu, thiết bị CNTT, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo chương trình GDPT 2018.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực giáo dục của trường THPT Đầm Dơi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



PHẠM VIỆT HÙNG